

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Miniature circuit breaker (MCB), Acti9 iC60L, 1P, 63A, C curve, 15kA (IEC/EN 60947-2)

A9F94163

### Main

Device Application	Distribution
Range	Acti9
Product Name	Acti9 iC60
Product Or Component Type	Miniature circuit-breaker
Device Short Name	iC60L
Poles Description	1P
Number Of Protected Poles	1
[In] Rated Current	63 A
Network Type	DC AC
Trip Unit Technology	Thermal-magnetic
Curve Code	C
Breaking Capacity	15 kA Icu at 220...240 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 30 kA Icu at 100...133 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 70 kA Icu at 12...60 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 20 kA Icu at 60...72 V DC conforming to EN/IEC 60947-2 25 kA Icu at 12...60 V DC conforming to EN/IEC 60947-2
Utilisation Category	Category A conforming to EN 60947-2 Category A conforming to IEC 60947-2
Suitability For Isolation	Yes conforming to EN 60947-2 Yes conforming to IEC 60947-2
Standards	EN 60947-2 IEC 60947-2

### Complementary

Network Frequency	50/60 Hz
Magnetic Tripping Limit	8 x In +/- 20 %
[Ics] Rated Service Breaking Capacity	7.5 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 220...240 V AC 50/60 Hz 7.5 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 220...240 V AC 50/60 Hz 35 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 12...60 V AC 50/60 Hz 35 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 12...60 V AC 50/60 Hz 15 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 100...133 V AC 50/60 Hz 15 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 100...133 V AC 50/60 Hz 20 kA 100 % conforming to EN 60947-2 - 72 V DC 20 kA 100 % conforming to IEC 60947-2 - 72 V DC 25 kA 100 % conforming to EN 60947-2 - 12...60 V DC 25 kA 100 % conforming to IEC 60947-2 - 12...60 V DC
[U <sub>i</sub> ] Rated Insulation Voltage	500 V AC 50/60 Hz conforming to EN 60947-2 500 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
[U <sub>imp</sub> ] Rated Impulse Withstand Voltage	6 kV conforming to EN 60947-2 6 kV conforming to IEC 60947-2

<b>Contact Position Indicator</b>	Yes
<b>Control Type</b>	Toggle
<b>Local Signalling</b>	Trip indicator
<b>Mounting Mode</b>	Fixed
<b>Mounting Support</b>	DIN rail
<b>Comb Busbar And Distribution Block Compatibility</b>	Top or bottom: YES
<b>9 Mm Pitches</b>	2
<b>Height</b>	85 mm
<b>Width</b>	18 mm
<b>Depth</b>	78.5 mm
<b>Net Weight</b>	0.215 kg
<b>Colour</b>	White
<b>Mechanical Durability</b>	20000 cycles
<b>Electrical Durability</b>	10000 cycles
<b>Connections - Terminals</b>	Single terminal (top or bottom) 1...35 mm <sup>2</sup> rigid Single terminal (top or bottom) 1...25 mm <sup>2</sup> flexible
<b>Wire Stripping Length</b>	14 mm for top or bottom connection
<b>Tightening Torque</b>	3.5 N.m top or bottom
<b>Earth-Leakage Protection</b>	Without

## Environment

<b>IP Degree Of Protection</b>	IP20 conforming to IEC 60529 IP20 conforming to EN 60529
<b>Pollution Degree</b>	3 conforming to EN 60947-2 3 conforming to IEC 60947-2
<b>Overvoltage Category</b>	IV
<b>Tropicalisation</b>	2 conforming to IEC 60068-1
<b>Relative Humidity</b>	95 % at 55 °C
<b>Operating Altitude</b>	0...2000 m
<b>Ambient Air Temperature For Operation</b>	-35...70 °C
<b>Ambient Air Temperature For Storage</b>	-40...85 °C

## Packing Units

<b>Unit Type Of Package 1</b>	PCE
<b>Number Of Units In Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	7.5 cm
<b>Package 1 Width</b>	1.7 cm
<b>Package 1 Length</b>	9.5 cm
<b>Package 1 Weight</b>	133 g
<b>Unit Type Of Package 2</b>	BB1
<b>Number Of Units In Package 2</b>	12
<b>Package 2 Height</b>	8.2 cm

Package 2 Width	9.7 cm
Package 2 Length	22.5 cm
Package 2 Weight	1.656 kg
Unit Type Of Package 3	S03
Number Of Units In Package 3	132
Package 3 Height	30 cm
Package 3 Width	30 cm
Package 3 Length	40 cm
Package 3 Weight	18.156 kg

## Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhân sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch **RoHS/REACH**

## Hiệu suất sức khỏe

**Rohs Exemption Information** Yes

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

<b>Reach Regulation</b>	<a href="#">REACH Declaration</a>
<b>Eu Rohs Directive</b>	Compliant with Exemptions
<b>China Rohs Regulation</b>	<a href="#">China RoHS declaration</a> Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information
<b>Environmental Disclosure</b>	<a href="#">Product Environmental Profile</a>
<b>Weee</b>	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
<b>Circularity Profile</b>	No need of specific recycling operations